

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thường và ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Xuân Đ, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1985 tại huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Đ1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa từng bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 5 năm 2020 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lâm Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thái B. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Khánh N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện N, tỉnh Ninh B. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Anh S. Vắng mặt.
2. Chị Hoàng Thị T. Vắng mặt.
3. Anh Bùi Mạnh C. Vắng mặt.
4. Anh Bế Văn H. Vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Tuấn D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 15 phút, ngày 31/5/2020, tại phòng hát số 02 quán Karaoke A của Cao Xuân Đ ở thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Cao Xuân Đ và Lâm Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thái B có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra phát hiện trên tủ đựng âm ly có 01 chiếc đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, kích thước 25cm x 18cm, trên mặt đĩa có đựng chất bột màu trắng; 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên BUI KHANH N, số tài khoản 020071882943; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống dài 13cm, 02 đầu được lồng vào trong 02 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Kiểm tra người Cao Xuân Đ phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, imei có 05 số cuối 04801.

Kiểm tra người Lâm Văn T phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, imei có 05 số cuối 53075; 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 580.000đ.

Tại thời điểm bắt quả tang trong phòng còn có Hoàng Thị M, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Kiểm tra phát hiện trên người M có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, imei có 05 số cuối 24702.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản quả tang đối với Cao Xuân Đ và Lâm Văn T, thu giữ toàn bộ các vật chứng liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 157/KL-PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số chất bột thu giữ của Cao Xuân Đ là ma túy ketamine có khối lượng 0,360 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 193/KL-PC09 ngày 03/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số tiền 580.000đ thu giữ của Lâm Văn T là tiền thật.

Tại bản Kết luận giám định số 216/KL-PC09 ngày 23/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận tờ tiền 10.000đ thu giữ trên đĩa sứ bắt quả tang là tiền thật.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy lập ngày 31/5/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đối với Cao Xuân Đ và Lâm Văn T đều ghi nhận dương tính với ma túy ketamine.

Tại phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế thị trấn H, huyện H đối với Cao Xuân Đ, kết quả Cao Xuân Đ không nghiện ma túy.

Quá trình điều tra làm rõ:

Ngày 11/5/2020, Cao Xuân Đ thuê quán hát karaoke A của anh Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1990 ở thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để kinh doanh. Khoảng 23 giờ ngày 30/5/2020, Cao Xuân Đ đang ở quán hát A thì có Lâm Văn T và Nguyễn Anh S, sinh năm 1987, trú tại thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là bạn của Đ đến chơi. Sau đó, Đ bảo T và S vào phòng hát số 02 của quán để hát và uống bia, quá trình uống bia, Đ bảo Bùi Mạnh C, sinh năm 1989, trú tại thôn M, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình đang làm quản lý quán hát cho Đ, gọi 02 nhân viên của quán C gần đó là Hoàng Thị T, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang và Hoàng Thị M, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đến phục vụ rót bia.

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 31/5/2020, Cao Xuân Đ nảy sinh ý Đ sử dụng ma túy; Đ lấy 01 chiếc đĩa sứ đựng ma túy ketamine và ống hút được cuộn từ tờ tiền 10.000đ cùng 01 chiếc thẻ ngân hàng từ trong gầm tủ để lên trên mặt tủ đựng âm ly. Cao Xuân Đ dùng thẻ ngân hàng kẻ ma túy trong đĩa ra thành các đường thẳng rồi lấy ống hút hít một đường ma túy. Sau khi sử dụng xong, Đ nói với mọi người trong phòng “làm một tí nghe nhạc ngủ cho ngon” ý là rủ mọi người cùng sử dụng ma túy. Thấy Đ sử dụng ma túy nên Nguyễn Anh S, Hoàng Thị T đi ra ngoài; Hoàng Thị M, Lâm Văn T ở lại phòng hát, My ngồi chơi và nghe điện thoại còn T cùng Đ sử dụng ma túy. Đ cầm đĩa đựng ma túy cho T hít một đường, sau đó Đ và T nằm ở ghế nghe nhạc và ngủ. Khi tỉnh dậy T, Đ tiếp tục sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Cao Xuân Đ khai nhận, nguồn gốc ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy là của một nhóm khách đến hát đêm ngày 28/5/2020 để lại. Sau khi khách ra về, Đ vào dọn phòng thì phát hiện chiếc đĩa sứ có ma túy, ống hút được quấn bằng tờ tiền và thẻ ngân hàng nên Đ đã cất vào trong gầm tủ âm ly để sử dụng.

Về vật chứng: Đối với các vật chứng, tài sản thu giữ đã làm rõ:

- Toàn bộ số ma túy ketamine là của Cao Xuân Đ chuẩn bị để Đ và T sử dụng.

- 01 chiếc đĩa sứ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đ, 02 vỏ đầu lọc của điếu thuốc lá Cao Xuân Đ dùng làm công cụ sử dụng ma túy.

- 01 chiếc thẻ ngân hàng Sacombank mang tên BUI KHANH N, số tài khoản 020071882943, Cao Xuân Đ dùng để kẻ ma túy là của anh Bùi Khánh N, sinh năm 1999, trú tại thôn M, xã K, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Anh N đã làm mất chiếc thẻ trên từ tháng 3 năm 2020, không rõ mất ở đâu.

Những tài sản, đồ vật không liên quan đến việc phạm tội, gồm:

- 03 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone của Cao Xuân Đ, Lâm Văn T và Hoàng Thị M được sử dụng để liên lạc hàng ngày.
- 01 chiếc ví và số tiền 580.000đ là tài sản của Lâm Văn T sử dụng hàng ngày.

Đối với Lâm Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng Cao Xuân Đ ngày 31/5/2020, Công an huyện Hữu Lũng đã quyết định xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSHL-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Cao Xuân Đ về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo cho rằng không biết như nào là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên các lời khai của bị cáo đều thừa nhận được thực hiện các hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Xuân Đ phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, imei có 05 số cuối 04801.

- Trả lại cho Lâm Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, imei có 05 số cuối 53075; 01 ví giả da màu đen, số tiền 580.000đ.

- Trả lại cho Hoàng Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, imei có 05 số cuối 24702.

- Tịch thu và sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000đ của Cao Xuân Đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong có 01 gói nhựa đựng ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên BUI KHANH N số tài khoản 020071882943; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lâm Văn T, chị Hoàng Thị M, anh Bùi Khánh N và những người làm chứng anh Nguyễn Anh S, chị Hoàng Thị T, anh Bùi Mạnh C, anh Bế Văn H, anh Nguyễn Tuấn D đều vắng mặt, tuy nhiên, lời khai của những người vắng mặt tại cơ quan điều tra đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Cao Xuân Đ là đối tượng sử dụng ma túy, khoảng 01 giờ 15 phút, ngày 31/5/2020, tại phòng hát số 02 quán Karaoke A của Đ ở thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Cao Xuân Đ đã lấy ma túy ketamine của Đ từ trước ra sử dụng và cung cấp ma túy cùng dụng cụ cho Lâm Văn T sử dụng ma túy, đến 02 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang. Số ma túy Cao Xuân Đ bị thu giữ có khối lượng 0,360 gam ketamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết ma túy Nhà nước cấm buôn bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện để phục vụ nhu cầu của bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo tại cơ quan điều tra thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo cho rằng không biết như nào là tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các lời khai của bị cáo đều thể hiện đúng hành vi cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng đối với bị cáo.

[8] Đối với Lâm Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị

cáo, ngày 31/5/2020, Công an huyện Hữu Lũng đã quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, imei có 05 số cuối 04801.

[11] Trả lại cho anh Lâm Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc, imei có 05 số cuối 53075; 01 ví giả da màu đen, số tiền 580.000đ.

[12] Trả lại cho chị Hoàng Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, imei có 05 số cuối 24702.

[13] Tịch thu và sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000đ của Cao Xuân Đ.

[14] Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư bên trong chứa ma túy; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên BUI KHANH N số tài khoản 020071882943; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Cao Xuân Đ phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Cao Xuân Đ 02 (hai) năm tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, imei có 05 số cuối 04801.

- Trả lại cho anh Lâm Văn T:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc đã cũ, imei có 05 số cuối 53075;

+ 01 ví giả da màu đen;

+ Số tiền 580.000đ (trong phong bì thư dán kín bên ngoài có chữ ký cùng tên của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn).

- Trả lại cho chị Hoàng Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, imei có 05 số cuối 24702.

- Tịch thu và sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000đ của bị cáo Cao Xuân Đ (trong phong bì thư dán kín bên ngoài có chữ ký cùng tên của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư dán kín bên ngoài có chữ ký cùng tên của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong có 01 gói nilon đựng ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, kích thước (25 x 18)cm;

+ 01 thẻ ngân hàng Sacombank mang tên BUI KHANH N số tài khoản 020071882943;

+ 02 vỏ đầu lọc thuốc lá.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa Công an huyện Hữu Lũng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Cao Xuân Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết